

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: ~~216~~/SKHCN-QLKH
V/v đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN
cấp tỉnh đợt 2 năm 2018 và năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 15 tháng 6 năm 2018

Người ký: Sở
Khoa học và
Công nghệ
Email:
skhcn@hanam.
ov.vn
Cơ quan: Tỉnh
Hà Nam
Thời gian ký:
15.06.2018
15:32:47 +07:00



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM

ĐẾN Số: 1333..... Kính gửi:
Ngày: V. Hoff, 18/6/2018
Chuyên: - LH Sở;
- Các P. Sở /h;

- Web site Sở;

- VP Tổng hợp, HANAMUW

- Các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- Các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng;
- Các tổ chức khoa học và công nghệ;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 05 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020);

Căn cứ Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU 08 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, tạo nền tảng phát triển công nghiệp với tốc độ cao và bền vững giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Công văn số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam,

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam trân trọng gửi văn bản định hướng nghiên cứu, ứng dụng KH&CN đến các cơ quan, đơn vị, các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp tham gia đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thực hiện đợt 2 năm 2018 và năm 2019. Cụ thể như sau:

1. Định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1.1 Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn trong việc hoạch định, thực hiện các chủ trương, nghị quyết, các mô hình trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh.

- Nghiên cứu những vấn đề về quản lý xã hội, con người, văn hóa và nguồn nhân lực.

1.2 Lĩnh vực nông nghiệp

- Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; Các mô hình ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp sạch, an toàn từ khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, thương mại hóa sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh cho nông sản, hàng hóa của tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ mới để phát triển, nhân rộng các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; phục tráng, bảo tồn các giống vật nuôi, cây trồng có giá trị truyền thống, kinh tế của các địa phương trong tỉnh.

1.3 Lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để xử lý có hiệu quả nguồn rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi tại các địa phương trong tỉnh.

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khả thi nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu vực phía Tây sông Đáy thuộc địa bàn huyện Thanh Liêm, Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

1.4 Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thích hợp phục vụ phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao.

- Ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào sản xuất và đời sống: ứng dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT) trong xây dựng đô thị thông minh; trong quản lý sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và các lĩnh vực khác: y tế, giáo dục, giao thông...

- Nghiên cứu ứng dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; các biện pháp sử dụng năng lượng, nguyên vật liệu hợp lý và tiết

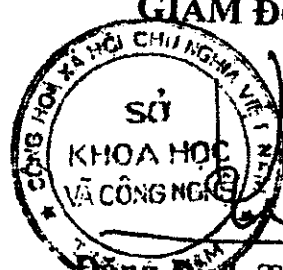
Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam trân trọng đề nghị các Ban, Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân quan tâm đăng ký các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đợt 2/2018 và năm 2019./.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: QLKH, VT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Đình Thoảng

kiệm (tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, tiết kiệm khoáng sản...).

- Nghiên cứu phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, đặc biệt là sản phẩm truyền thống, chủ lực của các địa phương trong tỉnh có khả năng thương mại hóa ở mức cao.

1.5 Lĩnh vực khoa học y, dược

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng, điều trị các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh, bệnh do yếu tố môi trường...

- Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị bệnh tại Hà Nam; Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến các loại cây dược liệu và xây dựng các mô hình liên kết chuỗi sản xuất để thương mại hóa các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Có tính mới về kỹ thuật, khoa học và công nghệ, không trùng lặp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được thực hiện.

- Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn đặt ra trong công tác quản lý, điều hành, phát triển sản xuất của ngành, địa phương, doanh nghiệp... phục vụ thiết thực cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Sản phẩm tạo ra có khả năng ứng dụng trong thực tế và có địa chỉ áp dụng cụ thể.

- Có cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương xác nhận áp dụng kết quả nghiên cứu. Nếu là đơn vị ngoài tỉnh đăng ký cần có sự phối hợp với địa phương (đơn vị ứng dụng kết quả) để đề xuất nhiệm vụ.

3. Thời hạn nhận đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Đề xuất, đặt hàng của các cơ quan, đơn vị (*theo mẫu phiếu đính kèm*), gửi về Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam *trước ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với đề xuất đặt hàng đề nghị xét duyệt đợt 2/2018 và trước ngày 10/9/2018 đối với đề xuất đặt hàng đề nghị xét duyệt năm 2019.*

- Địa chỉ gửi đề xuất đặt hàng: *Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam, số 02 đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.*

Hoặc gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Nam, số 7, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam. Điện thoại: 0226.3853404 hoặc 0914648370.

**PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH NĂM 2018/2019**

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện: *(Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ)*
3. Dự kiến giới thiệu đơn vị chủ trì/đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: *(có thể là đơn vị đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc có thể là đơn vị khác phù hợp)*
4. Mục tiêu:
 - Mục tiêu chung:
 - Mục tiêu cụ thể:
5. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN *(Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách, ...):*
6. Các nội dung chính và kết quả dự kiến *(nêu rõ dự kiến từng nội dung, kết quả và các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cần đạt được):*
7. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
 - Khả năng/cam kết duy trì, nhân rộng mô hình/kết quả của đề tài, dự án, đề án.
 - Địa chỉ áp dụng các hoạt động nghiên cứu ứng dụng.
 - Cơ quan, tổ chức, địa phương thụ hưởng kết quả nghiên cứu, ứng dụng.
8. Dự kiến hiệu quả mang lại:
9. Dự kiến thời gian thực hiện *(Số tháng, bắt đầu từ..)*
10. Thông tin khác *(Chỉ áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm hoặc dự án KH&CN):*
 - 10.1. Xuất xứ hình thành:
*(Nếu là Dự án sản xuất thử nghiệm cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.
Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan...)*
 - 10.2. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất v.v...)*

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ/TỔ
CHỨC QUẢN LÝ**

*(Nếu là cá nhân đề xuất làm việc
tại một đơn vị, tổ chức)*

..., ngày ... tháng ... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với
tổ chức)*